

Số: 20 /2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

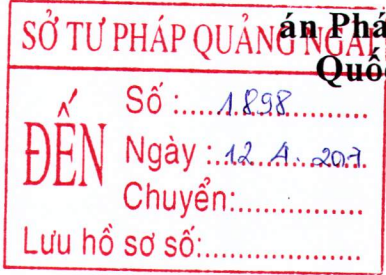
Điều 1. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi như sau: Đến cuối năm 2020 có 98 xã đạt tiêu chí giao thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

(Cụ thể danh sách 98 xã như phụ lục 1 kèm theo).

2. Khoản 2 Điều 1 được sửa đổi như sau:

Để đạt được mục tiêu đến cuối năm 2020 có 98 xã đạt tiêu chí giao thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 thì trong giai đoạn 2017-2020 cần phải đầu tư hoàn thiện ít nhất 1.945 km đường



giao thông nông thôn (khu vực đồng bằng 1.770 km; khu vực miền núi, hải đảo 175 km), quy mô kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp A, B, C, D theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020”, trong đó:

a) Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện: 306 km (khu vực đồng bằng 270 km; khu vực miền núi, hải đảo 36 km) với tiêu chuẩn đường cấp A hoặc B (khuyến khích thực hiện theo cấp A);

b) Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: 311 km (khu vực đồng bằng 285 km; khu vực miền núi, hải đảo 26 km) với tiêu chuẩn đường cấp B hoặc C (khuyến khích thực hiện theo cấp B);

c) Đường ngõ, xóm: 615 km (khu vực đồng bằng 585 km; khu vực miền núi, hải đảo 30 km) với tiêu chuẩn đường cấp D;

d) Đường trục chính nội đồng: 713 km (khu vực đồng bằng 630 km; khu vực miền núi, hải đảo 83 km) với tiêu chuẩn đường cấp D.

3. Khoản 5 Điều 1 được sửa đổi như sau:

Dự kiến tổng vốn đầu tư thực hiện trong giai đoạn 2017-2020 là 1.801.800 triệu đồng (tính theo đơn giá xây dựng hiện hành), trong đó:

a) Vốn tỉnh quản lý: 791.980 triệu đồng (44%), trong đó kinh phí hỗ trợ 100% xi măng để xây dựng đường ngõ, xóm và đường trục chính nội đồng là 318.720 triệu đồng (chiếm 40,2% trong tổng vốn tỉnh quản lý).

b) Vốn cấp huyện quản lý: 1.009.820 triệu đồng (56%).

4. Khoản 6 Điều 1 được sửa đổi như sau:

a) Đối với đường xã, đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: được thực hiện bằng vốn tỉnh quản lý và vốn ngân sách cấp huyện quản lý theo tỷ lệ phân bổ nêu tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này.

b) Đối với đường ngõ, xóm và đường trục chính nội đồng (với tổng số tiền 1.062.400 triệu đồng): được thực hiện như sau: Vốn tỉnh quản lý, hỗ trợ 30% (hỗ trợ 100% xi măng), tương ứng là 318.720 triệu đồng; còn lại vốn cấp huyện quản lý (kể cả huy động đóng góp khác như: tiền, vật liệu, nhân công) là 70%, tương ứng là 743.680 triệu đồng.

(Cụ thể có phụ lục 3 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2017. Những nội dung khác trong Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh không sửa đổi tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: GTVT, NNPTNT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, BKTNS (01).L180.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân